

**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI THÀNH TÀI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI THÀNH TÀI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502511807

**3. Ngày thành lập:** 29/11/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tổ 2, khu phố 5, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0974 414 312

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652        |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 4.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                            | 4661        |
| 5.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 8.  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                          | 7120        |
| 9.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                          | 7410        |
| 10. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 11. | Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592        |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 13. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                              | 7820        |
| 14. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320        |
| 15. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101(Chính) |
| 16. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |
| 17. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212        |
| 18. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221        |
| 19. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 20. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223        |
| 21. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 22. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291        |
| 23. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292        |
| 24. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293        |
| 25. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 26. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 27. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 28. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 29. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN QUÝ TÀI

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 18/08/1970      Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 056070009677

Ngày cấp: 05/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Ấp Bến Nôm 1, Xã Phú Cường, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 2, khu phố 5, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN QUÝ TÀI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 18/08/1970      Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 056070009677

Ngày cấp: 05/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Ấp Bến Nôm 1, Xã Phú Cường, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 2, khu phố 5, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu